

Bộ Tài chính đề xuất tăng giá dịch vụ kiểm định xe cơ giới và các dòng xe bị trượt kiểm định lần 1.



Bộ Tài chính đề xuất tăng mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với XCG đang lưu hành.

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến với dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 238/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới (XCG), thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra XCG, trong đó đề xuất tăng giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật XCG.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất tăng mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với XCG đang lưu hành như sau (Biểu 1):

Loại xe cơ giới	Mức giá điều chỉnh	Mức giá hiện hành
Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng	570.000	560.000

Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo	360.000	350.000
Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 2 tấn đến 7 tấn	330.000	320.000
Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông đến 2 tấn	290.000	280.000
Máy kéo, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	190.000	180.000
Rơ moóc, sơ mi rơ moóc	190.000	180.000
Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt	360.000	350.000
Xe ô tô chở người từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe)	330.000	320.000
Xe ô tô chở người từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe)	290.000	280.000
Xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương	250.000	240.000
Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự	110.000	100.000

Dự thảo cũng đề xuất, những XCG kiểm định không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng sửa chữa để kiểm định lại. Giá các lần kiểm định lại được tính như sau:

- Nếu việc kiểm định lại được tiến hành cùng ngày (trong giờ làm việc) với lần kiểm định đầu tiên thì: miễn thu đối với kiểm định lại lần 1 và 2; kiểm định lại từ lần thứ 3 trở đi mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% mức giá quy định tại Biểu 1.
- Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 1 ngày và trong thời hạn 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu, mỗi lần kiểm định lại thu bằng 50% giá quy định tại Biểu 1.
- Nếu việc kiểm định lại được tiến hành sau 7 ngày (không kể ngày nghỉ theo chế độ) tính từ ngày kiểm định lần đầu thì giá kiểm định được tính như kiểm định lần đầu.
- Kiểm định xe cơ giới để cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (có thời hạn không quá 15 ngày) thu bằng 100% giá quy định tại Biểu 1.
- Kiểm định mang tính giám định kỹ thuật, đánh giá chất lượng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được thu với mức giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 3 lần mức giá quy định tại Biểu 1.

Nguồn: <http://www.vr.org.vn/>

hiephoivantaihanghoahcm.vn